

Số: /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình
Xử lý điểm đen tai nạn giao thông đoạn Km2+200 - Km4+100, ĐT.232,
huyện Văn Quan, Tỉnh Lạng Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1008/QĐ-UBND ngày 06/6/2024 của UBND tỉnh về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 cho các cơ quan, đơn vị khối tỉnh, các huyện, thành phố kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phát sinh và bổ sung nguồn ngân sách cấp tỉnh năm 2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 129/TTr-SGTVT ngày 18/10/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Xử lý điểm đen tai nạn giao thông đoạn Km2+200 - Km4+100 ĐT.232, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn, với những nội dung như sau:

1. Tên công trình: Xử lý điểm đen tai nạn giao thông đoạn Km2+200 - Km4+100 ĐT.232, huyện Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn.

3. Chủ đầu tư: Ban An toàn giao thông tỉnh Lạng Sơn.

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:

4.1. Mục tiêu đầu tư: xử lý điểm đen tai nạn giao thông đoạn Km2+200 - Km4+100 ĐT.232, huyện Văn Quan nhằm giảm thiểu tai nạn giao thông, đảm bảo cho các phương tiện lưu thông qua đoạn tuyến được an toàn, thông suốt. Ngoài ra khi tuyến đường được cải tạo còn góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương, phục vụ nhu cầu tham quan, nghiên cứu và du lịch, phát huy giá trị của khu di tích, tưởng niệm đồng chí Lương Văn Tri tại xã Trần Ninh, huyện Văn Quan.

4.2. Quy mô đầu tư xây dựng: giữ nguyên quy mô nền đường hiện tại (Đường cấp V - Miền núi, B nền đường $\geq 6,5\text{m}$, mặt đường rộng $5,5\text{m}$), gia cố lề theo kết cấu mặt đường để đảm bảo mặt đường sau khi sửa chữa đạt trung bình $5,5\text{m}$. Sửa chữa, bổ sung hệ thống thoát nước dọc tuyến.

4.3. Giải pháp thiết kế các hạng mục chủ yếu

4.3.1. Nền, mặt đường: trên cơ sở đoạn tuyến hiện hữu, cải tạo cục bộ những đoạn cua gấp có bán kính nhỏ, độ dốc lớn để tăng bán kính đảm bảo cấp đường thiết kế, cải thiện tầm nhìn và đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật của cấp đường. Kết cấu các loại mặt đường chủ yếu như sau:

- Đối với kết cấu thảm trên mặt đường cũ: tiến hành bù vênh khôi phục cắt ngang trên phần mặt đường cũ dày trung bình 2cm bằng bê tông nhựa chặt 12.5. Kết cấu thảm trên mặt đường cũ từ trên xuống dưới như sau: lớp mặt đường bê tông nhựa C12.5 dày trung bình 5cm ; lớp bù vênh bê tông nhựa C12.5 dày trung bình 2cm ; tưới dính bám bằng nhũ tương axit phân tách chậm CSS-1h, tiêu chuẩn $0.5\text{kg}/\text{m}^2$; lớp mặt đường cũ.

- Đối với kết cấu mặt đường bê tông xi măng trên mặt đường cũ phạm vi hay ngập lụt: đoạn đường hay ngập lụt phạm vi sau cầu ngầm Hát Bon thiết kế mặt đường bê tông xi măng. Kết cấu mặt đường bê tông xi măng trên mặt đường cũ từ trên xuống dưới như sau: lớp mặt đường bê tông xi măng B20 đá (2x4) dày trung bình 20cm ; lớp mặt đường cũ.

- Đối với kết cấu cạp mở rộng và lề gia cố: cạp mở rộng mặt đường hai bên tuyến, đảm bảo chiều rộng mặt đường $5,5\text{m}$. Kết cấu mặt đường cạp mở rộng từ trên xuống dưới như sau: lớp mặt đường bê tông xi măng B20 đá (2x4) dày 20cm ; lớp bạt dứa chống thấm; lớp móng cấp phối đá dăm loại II dày 12cm ; lớp đất nền đầm chặt $K \geq 0.98$ dày 30cm ; lớp đất nền đầm chặt $K \geq 0.95$.

4.3.2. Công trình thoát nước: tận dụng các công trình thoát nước, thoát nước hiện tại trên tuyến còn tốt, nâng cao đầu công sau khi thảm lại mặt đường, sửa chữa hoàn thiện hệ thống rãnh dọc để đảm bảo khả năng thoát nước trên tuyến, bao gồm:

- Kéo dài cống tròn $\phi 100$ bê tông cốt thép B20, S=10cm; thiết kế nâng tường đầu công bằng đá hộc xây vữa xi măng B7.5.

- Thiết kế công bản có khối xây đầu công, móng công, thân công bằng đá hộc xây vữa xi măng B7.5; tấm bản và mũ mô bằng bê tông cốt thép B20.

- Thiết kế kè đá hộc xếp rọ, đá hộc kích thước (20x30)cm, gồm các đoạn: Km2+365.33 - Km2+369.33; Km2+718.88 - Km2+723.88; Km2+725.08 - Km2+750.60.

- Tận dụng hệ thống rãnh dọc đã có trên tuyến còn tốt; nâng thành rãnh, xây mới và sửa chữa các vị trí rãnh chưa có, bị hỏng nứt vỡ.

4.3.3. Hệ thống an toàn giao thông: xây dựng hoàn chỉnh hệ thống an toàn giao thông theo quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế-kỹ thuật đầu tư xây dựng, tổ chức lập khảo sát xây dựng: Công ty TNHH kỹ thuật An Khánh.

6. Địa điểm xây dựng: đoạn từ Km2+200 - Km4+100 ĐT.232, xã Diềm He, huyện Văn Quan.

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính:

- Nhóm dự án: nhóm C.

- Loại công trình: công trình giao thông.

- Cấp công trình: công trình cấp IV.

- Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính: theo tiêu chuẩn thiết kế được áp dụng.

8. Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

STT	Tên quy chuẩn, tiêu chuẩn	Mã hiệu
I	Áp dụng cho công tác thiết kế	
1	Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế	TCVN 4054 - 2005
2	Áo đường mềm - Yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế theo chỉ số kết cấu	TCCS 37:2022/TCĐBVN
3	Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế	TCCS 38:2022/TCĐBVN
4	Tính toán các đặc trưng dòng chảy lũ	TCVN 9845 - 2013
5	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ	QCVN 41:2019/BGTVT
6	Thép cốt bê tông cán nóng	TCVN 1651:2008
7	Thiết kế cầu đường bộ	TCVN 11823:2017
8	Thiết kế mặt đường bê tông xi măng thông thường có khe nối trong xây dựng công trình giao thông	TCCS 39:2022/TCĐBVN

STT	Tên quy chuẩn, tiêu chuẩn	Mã hiệu
II	Áp dụng cho công tác thi công, nghiệm thu	
1	Quy trình lập thiết kế tổ chức xây dựng và thiết kế tổ chức thi công. Quy phạm thi công và nghiệm thu.	TCVN 4252 :1988
2	Nền đường ô tô - thi công và nghiệm thu	TCVN 9436:2012
3	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép	TCVN 5574:2012
4	Kết cấu gạch đá – Thi công và nghiệm thu	TCVN 4085: 2012
5	Công tác đất - quy phạm thi công và nghiệm thu	TCVN 4447:2012
6	Lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng – Thi công và nghiệm thu – Phần 1: Bê tông nhựa chặt sử dụng nhựa đường thông thường	TCVN 13567-1: 2022
7	Móng cấp phối đá dăm và cấp phối thiên nhiên gia cố xi măng trong kết cấu áo đường ô tô - Thi công và nghiệm thu	TCVN 8858:2023
8	Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường - Thi công và nghiệm thu	TCVN 8859:2023
9	Cốt liệu dùng cho Bê tông và vữa	TCVN 7572:2006
10	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Thi công và nghiệm thu	TCVN 9115 - 2012
11	Sơn và lớp phủ bảo vệ kim loại - Phương pháp thử trong điều kiện tự nhiên - Phần 1÷14	TCVN 8785-1:2011 ÷ TCVN 8785-14:2011
12	Sơn tín hiệu giao thông - Vật liệu kẻ đường phản quang nhiệt dẻo - Yêu cầu kỹ thuật, phương pháp thử, thi công và nghiệm thu	TCVN 8791:2011
13	Màng phản quang dùng cho báo hiệu đường bộ	TCVN 7878:2008
14	Nhũ tương nhựa đường a xít – phần 1	TCVN 8817-1:2011
15	Tham khảo các tiêu chuẩn hiện hành khác	

9. Tổng mức đầu tư xây dựng (làm tròn): 6.026.583.000 đồng, trong đó:

- Chi phí xây dựng 5.040.032.803 đồng;
- Chi phí quản lý dự án 152.411.000 đồng;
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng 454.616.000 đồng;
- Chi phí khác 92.543.000 đồng;
- Chi phí dự phòng 286.980.000 đồng.

10. Tiến độ thực hiện dự án: năm 2024.

11. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Nhà nước.

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Tổ chức tư vấn quản lý dự án.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Lạng Sơn, Ban An toàn giao thông tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND tỉnh);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh, Phòng TH,
Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KT_(CVĐ).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lương Trọng Quỳnh